

Việt Yên, ngày 10 tháng 7 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm y tế huyện Việt Yên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm hệ thống chạy thận nhân tạo và một số trang thiết bị y tế phục vụ hoạt động chuyên môn khám, chữa bệnh của Trung tâm y tế huyện Việt Yên năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm y tế huyện Việt Yên
Địa chỉ: Khu I, Thị trấn Bích Động, Việt Yên, Bắc Giang.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds Lục Thị Thu Hà-Trưởng khoa Dược-VTTBYT.
Số điện thoại: 0942.106.126. Email: halucvybg@gmail.com.
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược-VTTBYT, Khu I, Thị trấn Bích Động, Việt Yên, Bắc Giang. Đồng thời, đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam scan báo giá qua địa email: halucvybg@gmail.com.
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 11 tháng 7 năm 2023 đến trước 17h ngày 21 tháng 7 năm 2023.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
Trang thiết bị y tế và hàng hóa, vật tư phục vụ chạy thận nhân tạo				
1	Máy thận nhân tạo	Mô tả cụ thể tại phần 1, I, mục A- Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật trong Bảng mô tả đính kèm theo	15	Chiếc
2	Hệ thống lọc nước RO chạy thận nhân tạo	Mô tả cụ thể tại phần 1, I, mục A- Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật trong Bảng mô tả đính kèm theo	01	Hệ thống
3	Tủ mát bảo quản	Mô tả cụ thể tại phần 1, I, mục A- Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên	02	Cái

		quan về kỹ thuật trong Bảng mô tả đính kèm theo		
	Tổng I			
	Trang thiết bị khác			
4	Giường bệnh nhân (1 tay quay, có bánh lăn)	Mô tả cụ thể tại phần 2, II, mục A- Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật trong Bảng mô tả đính kèm theo	105	Chiếc
5	Giường bệnh nhân (1 tay quay, có bánh lăn)	Mô tả cụ thể tại phần 2, II, mục A- Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật trong Bảng mô tả đính kèm theo	15	Chiếc
6	Tủ đầu giường bằng nhựa	Mô tả cụ thể tại phần 2, II, mục A- Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật trong Bảng mô tả đính kèm theo	120	Chiếc

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại mục B trong Bảng mô tả đính kèm theo.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Trung tâm sẽ thanh toán 100% giá trị thực hiện hợp đồng sau khi hàng hóa được vận chuyển, lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao tại Trung tâm Y tế huyện Việt Yên; Hoá đơn giá trị gia tăng (VAT), bên bán cung cấp đầy đủ các chứng từ thanh toán theo quy định của Nhà nước.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công thông TTYT Việt Yên;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC



Bùi Thanh Nghị

BẢNG MÔ TẢ ĐÍNH KÈM

A. TÍNH NĂNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN VỀ KỸ THUẬT

I. Trang thiết bị y tế và hàng hóa, vật tư phục vụ chạy thận nhân tạo

1. Máy thận nhân tạo

1.1 Yêu cầu chung

- Năm sản xuất: 2022 trở về sau, mới 100%
- Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương
- Bảo hành: ≥ 24 tháng
- Nguồn điện: 220-230V, 50/60Hz
- Môi trường hoạt động:
 - + Nhiệt độ: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
 - + Độ ẩm: $\geq 70\%$

1.2 Cấu hình cung cấp

1	Máy chính: 01 hệ thống
2	Bộ gắn màng lọc dịch thẩm tách tinh khiết: 01 bộ
3	Giá gắn bột khô (Bicarbonate cartridge): 01 bộ
4	Giá treo màng lọc thận: 01 cái
5	Thanh treo dịch truyền: 01 cái
6	Khay đựng bình dung dịch sát khuẩn: 01 cái
7	Tay quay bơm máu: 01 cái
8	Dây dẫn nguồn và dây tiếp địa: 01 bộ
9	Dây dẫn nước cấp, dây dẫn nước thải: 01 bộ
10	Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ

1.3 Tính năng thông số kỹ thuật

1.3.1	Hệ thống dịch lọc
	Máy sử dụng được cả 2 loại dịch: Acetate và Bicarbonate
	Dải cài đặt nhiệt độ dịch lọc từ 33°C - 40°C

	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dẫn điện của dịch lọc, dung sai đo lường $\leq \pm 0.2 \text{ mS/cm}$ - Độ dẫn điện của dịch bicarbonate 2 - 4mS/cm hay 4 – 7 mS/cm - Tổng độ dẫn điện là: $\leq 12.5 \text{ mS/cm} - \geq 16.0 \text{ mS/cm}$.
	<p>Siêu lọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ siêu lọc: 0 - $\geq 4000 \text{ ml/giờ}$; Dung Sai: không quá 1% - Điều chỉnh thể tích qua buồng cân bằng, siêu lọc bằng bơm siêu lọc - Siêu lọc liên tục
	Hệ thống khử bọt khí: (cơ học) thông qua kiểm tra áp lực âm.
1.3.2	<i>Vòng tuần hoàn</i>
	<p>Bơm máu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưu lượng máu: $\leq 50 - \geq 600 \text{ ml/phút}$ - Dung sai đo lường: không quá $\pm 10\%$
	<p>Bơm Heparine</p> <p>Các loại bơm tiêm sử dụng được: 10, 20, 30 ml.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ truyền: 0.1 - $\geq 10 \text{ ml/giờ}$ - Dung sai đo lường: $\leq \pm 10\%$
	<p>Áp lực động mạch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây cài đặt: $\leq (-400) - \geq (+400) \text{ mmHg}$ - Dây hiển thị: $\leq (-400) - \geq (+400) \text{ mmHg}$ - Dung sai đo lường: $\leq \pm 10 \text{ mmHg}$
	<p>Áp lực tĩnh mạch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây cài đặt: $\leq (+20) - \geq (+390) \text{ mmHg}$ - Dây hiển thị: $\leq (-100) - \geq (+400) \text{ mmHg}$ - Dung sai đo lường: $\leq \pm 10 \text{ mmHg}$
	<p>Phạm vi hoạt động áp lực xuyên màng (TMP): ≤ -10 đến $\geq (+300) \text{ mmHg}$</p> <p>Phạm vi hiển thị: ≤ -100 đến $\geq (+500) \text{ mmHg}$</p>
	Giá trị áp lực (PA/PV/TMP): Hiển thị kỹ thuật số
1.3.3	<i>Chức năng an toàn và hiển thị:</i>
	Bơm máu sẽ tự động dừng khi cảm biến không phát hiện máu trong dây ở chế độ “Kết thúc điều trị”
	<p>Sử dụng màng lọc dịch thẩm tách để thực hiện trị liệu thẩm tách máu bằng dịch thẩm tách</p> <p>Tuổi thọ màng ≥ 150 ca chạy thận (tương đương ≥ 900 giờ điều trị)</p>
	<p>Hệ thống phát hiện rò rỉ máu: bằng cơ chế quang học, màu đặc trưng.</p> <p>Giới hạn báo động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - $> 0.5 \text{ ml/phút}$ với Hematocrit-Hct là 45% - $> 0.35 \text{ ml/phút}$ với Hematocrit-Hct là 25%
	Hệ thống khử khí: tự động phát hiện và kiểm tra bằng siêu âm trong suốt quá

	trình vận hành.
	Theo dõi và hiển thị - Màn hình cảm ứng ≥ 15 inch, xoay được - Có các chức năng nhắc nhở
	Hệ thống đèn: - Hoạt động bình thường - Cảnh báo - Báo động
	- Chương trình khử khuẩn: + Có thể cài đặt theo nhiều loại hóa chất sử dụng + Khử khuẩn bằng nhiệt, chương trình chạy tự động ở xấp xỉ 85°C . + Khử khuẩn trung tâm bằng nhiệt/ hóa chất $\geq 80^{\circ}\text{C}$ + Có khả năng lưu trữ ≥ 150 lần
1.3.4	<i>Chức năng, theo dõi, đánh giá</i>
	Có các chương trình điều trị cài đặt theo biểu đồ thời gian
	Pin dự phòng: - Thời gian hoạt động của pin dự phòng (được gắn sẵn trong máy) ≥ 20 phút. - Pin được sạc liên tục - Tự động chuyển đổi

2. Hệ thống lọc nước RO chạy thận nhân tạo (đã bao gồm 2 hệ thống lọc RO chạy luân phiên, chung một bình chứa thành phẩm; 02 bồn rửa quả, 02 máy bơm hóa chất và các đường ống phụ kiện để hoàn chỉnh hệ thống)

2.1 Yêu cầu chung

- Năm sản xuất: 2022 trở về sau, mới 100%
- Chất lượng nước sau khi xử lý yêu cầu đạt tiêu chuẩn: AAMI hoặc tương đương
- Bảo hành: ≥ 12 tháng
- Nguồn điện: 3 pha, 380V, 50Hz
- Môi trường hoạt động:
+ Nhiệt độ: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
+ Độ ẩm: $\geq 70\%$

2.2 Cấu hình cung cấp

1	Bơm cấp nước thô	04 cái
2	Thiết bị lọc đa lớp Media Filter	02 hệ thống
3	Thiết bị lọc than hoạt tính (cacbon)	04 hệ thống
4	Thiết bị làm mềm	02 bộ
5	Bộ lọc Cartridge trước RO $5\mu\text{m}$	02 bộ
6	Thiết bị thẩm thấu ngược RO	02 bộ
7	Bình chứa thành phẩm	01 cái
8	Bơm cung cấp sử dụng tuần hoàn Inox SUS316	02 cái
9	Hệ thống điện điều khiển tự động trên máy RO	01 hệ thống
10	Bình CIP nhiệt	01 hệ thống

11	Hệ thống đường ống bơm cấp lọc thô đến đầu màng lọc RO sử dụng ống vi sinh và phụ kiện SUS304	01 hệ thống
12	Thiết bị đo điện dẫn cảnh báo an toàn chất lượng nước kết nối với hệ thống điều khiển trung tâm	01 hệ thống
13	Tiền trình diệt khuẩn bằng tia UV và vi lọc	01 bộ
14	Giá đỡ thiết bị hệ thống	01 hệ thống
15	Xét nghiệm sau xử lý	01 mẫu
16	Bồn rửa quả (bao gồm máy bơm dịch bảo quản)	02 hệ thống
17	Hệ thống thoát nước thải	01 hệ thống
18	Vận chuyển, lắp đặt, chuyển giao công nghệ	01 hệ thống
19	Hệ thống đường ống inox cấp nước RO cho máy thận nhân tạo	01 gói
20	Hệ thống đường ống dẫn nước nguồn từ bể nguồn tầng thượng xuống phòng nước RO	01 Bộ

2.3 Tính năng thông số kỹ thuật

STT	Chi tiết vật tư thiết bị	Số lượng	Đơn vị tính
1	BƠM CẤP NƯỚC THÔ	04	Cái
	+ Bơm đầu Inox Công suất $\geq 0,85$ kW, $H \geq 41$ m, $Q \geq 3,5$ m ³ , 220/380V, 50Hz Cánh bơm chất liệu inox 316 Cấp độ bảo vệ IP55		
2	Thiết bị Media Filter	02	Hệ thống
	+ Van điều khiển tự động - Lưu lượng: ≤ 10 m ³ /h - Áp lực làm việc: 0,2 – 0,6 Mpa - Nhiệt độ làm việc: Từ ≤ 5 độ C đến ≥ 45 độ C + Bình Composite hoặc tương đương (Sợi thủy tinh) Chịu được nước có độ mặn cao, chịu được nước có tính axit và kiềm. - Thể tích ≥ 300 lít Lưu lượng từ 5,4 m ³ /h + Cát mangansan Sỏi 10-16 mm + Cát thạch anh 0,6-0,8mm Đồng hồ kiểm soát áp suất		
3	Thiết bị lọc than hoạt tính (Cacbon)	04	Hệ thống
	+ Van điều khiển tự động Lưu lượng ≤ 10 m ³ /h Áp lực làm việc: 0,2 – 0,6 Mpa		

	<p>Nhiệt độ làm việc: Từ ≤ 5 độ C đến ≥ 45 độ C</p> <p>+ Bình Composite hoặc tương đương (Sợi thủy tinh) chịu được nước có độ mặn cao, chịu được nước có tính axit và kiềm.</p> <p>- Thể tích ≥ 300 lít</p> <p>Lưu lượng từ $5,4 \text{ m}^3/\text{h}$</p> <p>+ Nguyên liệu của cột lọc là than hoạt tính.</p> <p>Tỷ trọng (kg/m^3) ≤ 290</p> <p>Chỉ số iốt (mg/g) ≥ 700</p> <p>Đồng hồ kiểm soát áp suất</p>		
4	Thiết bị làm mềm	2	bộ
	<p>+ Van điều khiển tự động</p> <p>Lưu lượng $\leq 10 \text{ m}^3/\text{h}$</p> <p>Áp lực làm việc: $0,2 - 0,6 \text{ Mpa}$</p> <p>Nhiệt độ làm việc: Từ ≤ 5 độ C đến ≥ 45 độ C</p> <p>+ Bình Composite hoặc tương đương (Sợi thủy tinh) chịu được nước có độ mặn cao, chịu được nước có tính axit và kiềm.</p> <p>- Thể tích ≥ 300 lít</p> <p>Lưu lượng từ $5,4 \text{ m}^3/\text{h}$</p> <p>+ Hạt nhựa làm mềm</p> <p>- Hạt nhựa làm mềm</p> <p>Kích thước hạt: $0,6 (\pm 0,05) \text{ mm}$</p> <p>Dung trọng: $\geq 810 \text{ g}/\text{l} (\pm 5\%)$</p> <p>Tỷ trọng: $1,28 \text{ g}/\text{ml}$</p> <p>Dung lượng trao đổi: $2,0 \text{ eq}/\text{l} (\text{Min})$</p> <p>+ Hoá chất hoàn nguyên: NaCl</p> <p>Nồng độ hoàn nguyên: $8 \sim \leq 12\%$</p> <p>Khoảng pH hoạt động: $\leq 5 \sim \geq 8$</p> <p>Khoảng pH chịu được: $0 \sim 14$</p> <p>Khoảng nhiệt độ: $-20 \sim 40 ^\circ\text{C}$</p> <p>+ Bình muối: Vật liệu nhựa PP</p> <p>Đồng hồ kiểm soát áp suất</p>		
5	Bộ lọc Cartridge trước R.O $5\mu\text{m}$.	2	Bộ
	<p>+ Vật liệu vỏ lọc: SUS 304 áp lực làm việc max 10bar</p> <p>- Loại lõi lọc: Sợi PP. Kích thước: đường kính 20 inch, khe hở $5\mu\text{m}$.</p>		
6	Thiết bị thẩm thấu ngược RO	2	Bộ
	<p>+ Bơm áp đa tầng:</p> <p>Áp suất làm việc $\geq 220 \text{ PSI}$, $2,2 \text{ kw}$, $H \geq 158 \text{ m}$, $Q \geq 1,8 \text{ m}^3/\text{h}$ 3 pha, 380V, 50hz</p> <p>+ Phụ kiện kết nối : Inox vi sinh SUS304</p> <p>+ Màng RO</p> <p>Vỏ chứa màng R.O bằng Inox SUS304, áp suất làm việc</p>		

	≥ 220 psi + Màng lọc áp cao - Số lượng 06 phần tử (06 màng RO) được kết nối với nhau bằng ống inox vi sinh SUS304 (≥ 12 bar) - Áp suất làm việc tiêu chuẩn ≥ 200 psi - Lưu lượng thẩm thấu trung bình: gpd (m^3 / day) ≥ 2300 (8.7) - Áp suất hoạt động tối đa 600 psi - Tỷ lệ loại bỏ muối NaCl tối thiểu: ≥ 95 % - Phạm vi PH: Hoạt động liên tục: $\leq 4,0$ - $\geq 11,0$, Clean-In-Place (CIP): 1.0–13.0 + Lưu lượng kế: Max $2\text{m}^3/\text{h}$ + Đồng hồ áp suất: Dải hoạt động max $25\text{kg}/\text{cm}^2$		
7	Bình chứa thành phẩm	1	cái
	+ Bình thành phẩm Inox SUS316L; Dung tích ≥ 2000 lít, kết cấu dạng đứng chỏm trên và dưới đáy bình, kín khí. + Lọc khí 0,2x 5 inch + Nắp bình có ron làm kín + Có đầu CIP tự làm sạch trong bình + Đèn UV khử khuẩn trong bình; CS=40W		
8	Bơm cung cấp sử dụng tuần hoàn Inox SUS316	02	Cái
	+ Bơm đầu Inox Công suất làm việc $\geq 0,85$ kW, $H \geq 41$ m, $Q \geq 3,5$ m^3 , 220/380V, 50Hz Cánh bơm inox 316 Cấp độ bảo vệ IP55		
9	Hệ thống điện điều khiển tự động trên máy RO.	01	Hệ thống
	- Vỏ tủ Inox SUS304 + Hệ thống công tắc xoay chọn chế độ bằng tay + Khởi động từ điều khiển bơm tự động + Hệ thống điều khiển Trung tâm và màn hình kết nối tự động hiển thị các thông số áp suất, lưu lượng, điện dẫn, nhiệt độ và mức nước trong bình được tích hợp hết về hệ thống màn hình trung tâm.		
10	Bình CIP nhiệt	01	Hệ thống
	+ Bình Inox SUS316, dung tích ≥ 25 lít Điện trở nhiệt công suất ≥ 13 kw, điện áp 380V + Máy nén không dầu ≤ 1 hp, 220v, 50 hz Van bướm Inox SUS316 điều khiển đóng mở + Bộ Cip nhiệt được hàn kết nối bằng công nghệ hàn vi sinh với đường ống và sử dụng clam sus316L để liên		

	kết		
11	Hệ thống đường ống bơm cấp lọc thô đến đầu màng lọc R.O sử dụng ống Vi sinh và phụ kiện SUS304.	01	Hệ thống
	+ Hệ thống đường ống từ bơm cấp lọc thô sử dụng ống Vi sinh và phụ kiện SUS304.		
12	Thiết bị đo điện dẫn cảnh báo an toàn chất lượng nước kết nối với hệ thống điều khiển trung tâm	01	Hệ thống
	+ Dải đo 1-1000 μ s, output 4-20mA kết nối hệ thống tủ điều khiển trung tâm		
13	Tiến trình diệt khuẩn bằng tia UV và vi lọc.	01	Bộ
	Bóng đèn thả bồn và đường ống: + Bóng đèn UV trong bồn vi sinh. Điện áp 200V, 50Hz Công suất= 40W Dải nhiệt hoạt động: 2-90 °C Chất liệu vỏ thạch anh + Đèn khử khuẩn đường ống Điện áp 200V, 50Hz Công suất= 40W Dải nhiệt hoạt động: 2-90 °C + Thiết bị siêu lọc (Lọc xác khuẩn) Vật liệu: Vỏ bằng inox SUS316 Vật liệu lõi lọc: PP -Kích thước: lõi 0,2 μ m x20” Phụ kiện kết nối trên đường ống bằng inox S316L		
14	Giá đỡ thiết bị hệ thống.	01	Hệ thống
	Chất liệu Inox SUS 304		
15	Xét nghiệm nước sau xử lý Theo tiêu chuẩn AAMI (Thực hiện tại đơn vị có năng lực, kinh nghiệm, đủ điều kiện xét nghiệm nước sau xử lý Theo tiêu chuẩn AAMI)	01	Mẫu
16	Bồn rửa quả lọc	02	Hệ thống
	+ Inox SUS304 L=2000*H=1800 (6 đầu rửa quả) + Phụ kiện van ống bằng PPR, van đóng mở loại PPR có Raco + Máy bơm dịch bảo quản		
17	Hệ thống thoát nước thải.	01	Hệ thống
	+ Ống PVC/C2		
18	Vận chuyển lắp đặt và chuyển giao công nghệ	01	gói

19	Hệ thống đường ống inox cấp nước RO cho máy thận nhân tạo. + Vật liệu Inox vi sinh SUS316L được hàn công nghệ hàn vi sinh, hàn orbital, các van lấy nước sử dụng SUS316 không điểm chết	01	Hệ thống
20	Hệ thống đường ống dẫn nước nguồn từ bể nguồn tầng thượng xuống phòng nước RO	01	Bộ

3. Tủ mát bảo quản

3.1 Yêu cầu chung

- Mới 100%
- Bảo hành: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Nguồn điện: 220-230V, 50/60Hz

3.2 Cấu hình cung cấp

- Tủ mát bảo quản: 01 cái

3.3 Tính năng thông số kỹ thuật

- Dung tích thực: $\geq 240L$
- Công suất: $\geq 162W$
- Nhiệt độ: $0-10^{\circ}C$
- Dàn lạnh: Nhôm.

II. Trang thiết bị khác

1. Giường bệnh nhân (1 tay quay, có bánh lăn)

1.1 Yêu cầu chung

- Năm sản xuất: 2022 trở về sau, mới 100%
- Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương
- Bảo hành: ≥ 12 tháng
- Môi trường hoạt động:
- + Nhiệt độ: $\geq 30^{\circ}C$
- + Độ ẩm: $\geq 70\%$

1.2 Cấu hình cung cấp

- Giường bệnh nhân 1 tay quay: 01 cái, bao gồm:
- + Khung giường: 01 bộ
- + Tầm Đầu và Đuôi giường: 02 cái
- + Thanh chắn 2 bên giường: 02 cái
- + Bánh xe: 04 cái
- + Đệm: 01 cái

1.3 Tính năng thông số kỹ thuật

- + Kích thước: L2150 x W960 x H500 mm ($\pm 10\%$)
- + Kết cấu giường làm bằng thép sơn tĩnh điện
- + Đầu và đuôi giường có thể tháo rời, chất liệu bằng nhựa ABS
- + Thanh chắn bên có thể gập lại
- + Điều chỉnh thủ công, một chức năng: Điều chỉnh tựa lưng $0-75^{\circ}$

- + Vận hành tay quay cơ học
- + Tay quay có thể gấp gọn dưới chân giường
- + Bốn bánh xe đường kính 125mm có phanh
- + Khả năng chịu tải: $\geq 200\text{kg}$
- + Phụ kiện: Đệm giường

2. Giường bệnh nhân (1 tay quay, có bánh lăn)

2.1 Yêu cầu chung

- Năm sản xuất: 2022 trở về sau, mới 100%
- Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương
- Bảo hành: ≥ 12 tháng
- Môi trường hoạt động:
- + Nhiệt độ: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
- + Độ ẩm: $\geq 70\%$

2.2 Cấu hình cung cấp

- Giường bệnh nhân 1 tay quay: 01 cái, bao gồm:
- + Khung giường: 01 bộ
- + Tấm Đầu và Đuôi giường: 02 cái
- + Thanh chắn 2 bên giường: 02 cái
- + Bánh xe: 04 cái
- + Đệm: 01 cái

2.3 Tính năng thông số kỹ thuật

- Kích thước: L2160x W900 x H510 mm ($\pm 10\%$)
- Thanh chắn có thể gấp gọn khi không sử dụng
- Khung mặt giường, chân giường được làm bằng thép
- Giường nâng hạ 1 chức năng bằng tay quay có thể điều chỉnh nâng hạ phần đầu
- Tay quay có thể được gấp gọn vào khung giường.
- Toàn bộ giường được sơn phủ lớp sơn tĩnh điện
- Giường di chuyển bằng 4 bánh xe có phanh đường kính 125mm.
- Tấm đầu giường và đuôi giường có thể tháo rời, làm bằng vật liệu nhựa
- Nệm độ dày 5cm.

3. Tủ đầu giường bằng nhựa

3.1 Yêu cầu chung

- Năm sản xuất: 2022 trở về sau, mới 100%
- Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc tương đương
- Bảo hành: ≥ 12 tháng
- Môi trường hoạt động:
- + Nhiệt độ: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
- + Độ ẩm: $\geq 70\%$

3.2 Cấu hình cung cấp

- Tủ đầu giường bằng nhựa: 01 cái

3.3 Tính năng thông số kỹ thuật

- Kích thước: L480 x W480 x H760 mm ($\pm 10\%$)

- Khung tủ được làm bằng nhựa kỹ thuật cao cấp ABS bằng cách ép phun 1 lần, để lâu chùi.
- Có 1 ngăn kéo
- Có 1 ngăn tủ với tấm chia ngăn ở trong
- Giá treo khăn ở cả hai bên.
- Tấm kéo/ bảng viết: tủ được trang bị bảng viết, có thể dùng làm bàn ăn hoặc bảng lưu trữ.

B. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Cung cấp hàng hóa, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn sử dụng và bảo quản, chuyển giao công nghệ tại khoa phòng sử dụng trang thiết bị của Trung tâm y tế huyện Việt Yên, Bắc Giang.

Giá hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT và các loại thuế, phí khác có liên quan theo quy định của Nhà nước. Hàng hóa được bàn giao, hướng dẫn sử dụng và nghiệm thu tại Trung tâm Y tế huyện Việt Yên mà Chủ đầu tư không phải thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào khác.